TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Kim Sơn

2. Ông Chu Quốc Đạt

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 155/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn*:** Chị Nông Thị H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

*** *Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện L, tỉnh B.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày*: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C vào ngày 31/12/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thịnh (nay là UBND thị trấn Kép) theo quy định pháp luật. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới chị về gia đình anh C làm dâu ngay. Vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc với nhau đến tháng 05/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không có công việc, hay chơi bởi cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ

chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Chị xác định bản thân không còn tình cảm với anh C, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, nên chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh Ccó 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 05/10/2019 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 06/3/2022. Hiện cháu Kiên và cháu Vân do chị Hà nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu. Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi con, hiện chị đi làm công nhân ở khu công nghiệp Quang Châu, có thu nhập ổn định bình quân khoảng 08 - 09 triệu đồng/tháng, sau khi ly hôn chị và con tiếp tục sinh sống ở nhà mẹ đẻ của chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng là Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh C không đến Toà án làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H.*

* Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà giao nộp cho Toà án giấy xác nhận thu nhập có xác nhận của Công ty TNHH SAMKWANG VINA ở khu công nghiệp Quang Châu; Toà án tiến Hnh xác minh làm rõ tình trạng hôn nhân của chị H, anh C; xác minh về nơi cư trú của anh C xác định anh Ckhông có công việc ổn định, hay đi lang thang và có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đồng 2, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Nông Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Cvắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp Hnh pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp Hnh đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp Hnh đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Cho chị H được ly hôn anh C; Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Trung K, sinh ngày 05/10/2019 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 06/3/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Ha phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nông Thị H làm đơn khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn C, yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lạng Giang là nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh C, yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

[3] Sự vắng mặt của các đương sự: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C đã được Toà án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung:

[4]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh C đăng ký kết hôn ngày 31/12/2019 tại UBND xã Tân Thịnh (nay là UBND thị trấn Kép), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên xác định hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo chị H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 05/2022 do anh C không có công việc, hay chơi bởi cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 cho tới nay, chị xác định không còn tình cảm với anh C. Anh C được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không thể hiện mong muốn vợ chồng được hoà giải đoàn tụ. Mẹ anh C là bà Nguyễn Thị Đôi xác định sự việc chị H và anh C có mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. HĐXX thấy, quá trình chung sống chị H và anh C có phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn anh C.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 05/10/2019 và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 06/3/2022. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn. HĐXX thấy: Hiện nay các cháu còn nhỏ và đang ở cùng với chị H ổn định. Theo gia đình cung cấp thì anh C không có công việc hay đi lang thang, anh C đã biết về yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng không đưa ra ý kiến, yêu cầu của mình. Bản thân chị H có nghề

nghiệp, thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con, do đó, yêu cầu của chị H đề nghị giao 02 con chung cho chị nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung nên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nông Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 05/10/2019 và Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh ngày 06/3/2022, cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005488 ngày 17/5/2023 tại

Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND thị trấn Kép;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Mai Lan

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Mai Lan